

MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI LONG AN

PGS.TS. Đỗ Văn Quang* - PGS.TS. Nguyễn Thiện Dũng* - Ths. Nguyễn Huỳnh Phương Thảo*

Phát triển du lịch theo hướng bền vững đã và đang trở thành một xu thế tất yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam nói chung và với tỉnh Long An nói riêng. Bài viết trình bày mô hình nghiên cứu và bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Long An, Việt Nam.

• Từ khóa: du lịch, phát triển bền vững, nhân tố ảnh hưởng, Long An.

Developing tourism in a sustainable direction has become and continues to be an inevitable trend, playing an important role for many countries around the world, including Vietnam in general and Long An province in particular. This article presents a research model and a set of indicators for evaluating sustainable tourism development in Long An province, Vietnam.

• Key words: tourism, sustainable development, influencing factors, Long An.

Ngày gửi bài: 18/12/2024

Ngày gửi phản biện: 20/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 21/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i286.03>

1. Giới thiệu

Là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), tình hình du lịch tại tỉnh Long An trong những năm gần đây đã có những bước phát triển đáng kể, mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức cần được khắc phục. Trong năm 2019, Long An đã đón trên 1,8 triệu lượt khách du lịch, đạt doanh thu ước tính khoảng 120 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, số lượt khách giảm mạnh, chỉ đạt 500 ngàn lượt trong năm 2020 và 350 ngàn lượt trong năm 2021. Hạ tầng du lịch của tỉnh vẫn chưa đồng bộ, với nhiều dự án hạ tầng kỹ thuật và giao thông cần được cải thiện và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách du lịch. Sản phẩm du lịch tại Long An còn hạn chế, chủ yếu là các sản phẩm ở dạng thô, chưa có sự phát triển đa dạng và chất lượng cao, điều này cũng là một thách thức lớn trong việc thu hút khách du lịch quốc tế. Bên cạnh đó,

nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn còn thiếu hụt, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ du lịch trong tỉnh. Trong bối cảnh này, nhu cầu phát triển du lịch bền vững tại Long An trở nên cấp thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường, và đảm bảo sự phát triển dài hạn của ngành du lịch địa phương.

Long An, với vị trí chiến lược nằm giữa TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh ĐBSCL, cùng với sự phong phú về văn hóa và hệ sinh thái, đại diện cho một phần đặc trưng của khu vực này. Tuy nhiên, tỉnh này vẫn chưa tận dụng hết tiềm năng du lịch do thiếu các nghiên cứu cụ thể và các giải pháp phát triển phù hợp. Việc lựa chọn Long An làm trường hợp nghiên cứu không chỉ nhằm lấp đầy khoảng trống nghiên cứu mà còn góp phần xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững thực tiễn, có thể áp dụng cho các tỉnh khác trong vùng ĐBSCL.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Các khái niệm chính

Dựa trên các nghiên cứu trong và ngoài nước, khái niệm phát triển du lịch bền vững sẽ được hiểu là một hình thức phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc sử dụng tài nguyên. Sự phát triển này phải đảm bảo cân bằng giữa ba yếu tố chính: bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, và giữ gìn các giá trị văn hóa xã hội, đồng thời khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý và phát triển du lịch. Khái niệm này phù hợp với bối cảnh của vùng ĐBSCL, đặc biệt là tỉnh Long An, nơi có đặc thù về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa cần được bảo tồn và phát triển bền vững.

* Trường Đại học Thủy Lợi, Hà Nội; email: quangkttl@tlu.edu.vn - dzungngt@tlu.edu.vn - nguyenhuyhphuongthao@tlu.edu.vn

Để đạt được phát triển du lịch bền vững, cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau: (1) sử dụng nguồn lực hợp lý; (2) giảm thiểu sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên; (3) duy trì sự đa dạng của thiên nhiên, xã hội và văn hóa; (4) phát triển du lịch trong quy hoạch tổng thể của kinh tế xã hội; (5) lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương và (6) chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực.

2.2. Lý thuyết nền

Lý thuyết phát triển bền vững

Lý thuyết phát triển bền vững là một trong những lý thuyết quan trọng nhất trong lĩnh vực quản lý môi trường, kinh tế, và xã hội, tập trung vào việc đạt được sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, và công bằng xã hội. Lý thuyết này bao gồm ba trụ cột chính, gồm (1) Kinh tế: Phát triển kinh tế cần phải bền vững, đảm bảo rằng tăng trưởng kinh tế không gây hại cho môi trường và xã hội; (2) Môi trường: Bảo vệ và gìn giữ môi trường tự nhiên là yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững và (3) Xã hội: Đảm bảo công bằng xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo đói là mục tiêu chính của phát triển bền vững.

Lý thuyết quản lý du lịch bền vững

Lý thuyết quản lý du lịch bền vững tập trung vào việc quản lý các hoạt động du lịch sao cho phù hợp với các nguyên tắc phát triển bền vững. Nội dung chính của lý thuyết này bao gồm các khía cạnh sau: (1) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo tồn và sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa để đảm bảo rằng chúng sẽ không bị khai thác cạn kiệt; (2) đảm bảo rằng các hoạt động du lịch đóng góp tích cực vào nền kinh tế địa phương mà không gây ra các tác động tiêu cực dài hạn; (3) tập trung vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch lên môi trường tự nhiên; (4) đảm bảo cộng đồng địa phương được hưởng lợi từ du lịch và không bị thiệt hại; (5) duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch để đáp ứng nhu cầu của du khách mà không làm tổn hại đến các giá trị bền vững; (6) giáo dục và nâng cao nhận thức của du khách và các bên liên quan về tầm quan trọng của du lịch bền vững và (7) có các cơ chế giám sát và đánh giá liên tục để đo lường hiệu quả của các biện pháp bền vững.

Lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng trong du lịch

Lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng trong du lịch tập trung vào vai trò và sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển

du lịch. Sự tham gia của cộng đồng được hiểu là quá trình mà các thành viên của cộng đồng địa phương đóng vai trò tích cực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và quản lý các hoạt động du lịch trong khu vực của họ. Đây là một phần quan trọng của phát triển bền vững, vì nó giúp đảm bảo rằng lợi ích từ du lịch được chia sẻ công bằng và cộng đồng địa phương có quyền kiểm soát và ảnh hưởng đến các hoạt động diễn ra trong môi trường sống của họ.

Lý thuyết nhu cầu du lịch

Lý thuyết nhu cầu du lịch là một khung lý thuyết tập trung vào việc hiểu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu của du khách đối với các dịch vụ và điểm đến du lịch. Lý thuyết này nghiên cứu các động lực và yếu tố quyết định khiến một người chọn tham gia vào một chuyến du lịch cụ thể, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn điểm đến, thời gian, và các hoạt động mà họ sẽ tham gia.

3. Các mô hình phát triển bền vững du lịch

Mô hình phát triển bền vững cơ bản thường được xây dựng dựa trên ba khía cạnh chính: kinh tế, xã hội, và môi trường. Đây được xem như ba trụ cột quan trọng và không thể tách rời, cùng hỗ trợ và chi phối lẫn nhau để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Mô hình phát triển du lịch bền vững của Jacobs và Sadler là một khung lý thuyết toàn diện, nhấn mạnh sự tích hợp chặt chẽ giữa các yếu tố môi trường, xã hội, và kinh tế trong quá trình quy hoạch và quản lý du lịch. Du lịch không chỉ nên tạo ra lợi ích kinh tế mà còn phải đóng góp tích cực cho môi trường và cộng đồng địa phương.

Mô hình phát triển bền vững du lịch dựa theo mô hình kim cương của Porter dựa trên 5 nhóm yếu tố cơ bản tác động tới phát triển bền vững du lịch, gồm Nhóm 1: Nhóm các điều kiện đầu vào; Nhóm 2: Nhóm hỗ trợ và liên quan; Nhóm 3: Nhóm thị trường du lịch; Nhóm 4: Nhóm khuôn khổ pháp lý và Nhóm 5: Nhóm cộng đồng dân cư. Mô hình này giúp tạo ra một cái nhìn toàn diện về phát triển bền vững trong ngành du lịch, trong đó tất cả các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường đều được xem xét và cân bằng để đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững.

4. Đề xuất mô hình nghiên cứu đề xuất và bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững

4.1. Các giả thuyết nghiên cứu

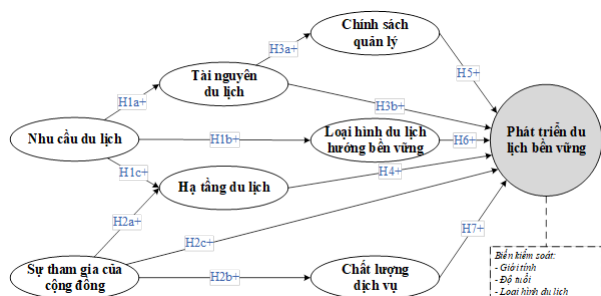
Bảng 1. Tổng hợp các giả thuyết đề xuất bởi tác giả

Giả thuyết	Nội dung
Giả thuyết H1a	Nhu cầu du lịch có tác động tích cực đến Tài nguyên du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H1b	Nhu cầu du lịch có tác động tích cực đến Loại hình du lịch hướng bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H1c	Nhu cầu du lịch có tác động tích cực đến Hạ tầng du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H2a	Sự tham gia của cộng đồng có tác động tích cực đến Hạ tầng du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H2b	Sự tham gia của cộng đồng có tác động tích cực đến Chất lượng dịch vụ du lịch vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H2c	Sự tham gia của cộng đồng có tác động tích cực đến Phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H3a	Tài nguyên du lịch có tác động tích cực đến Chính sách quản lý phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H3b	Tài nguyên du lịch có tác động tích cực đến Phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H4	Hạ tầng du lịch có tác động tích cực đến phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H5	Chính sách quản lý có tác động tích cực đến phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H6	Loại hình du lịch bền vững có tác động tích cực đến phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.
Giả thuyết H7	Chất lượng dịch vụ có tác động tích cực đến phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An.

4.2. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên các giả thuyết về các mối quan hệ đã trình bày, mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững vùng ĐBSCL và tỉnh Long An như sau:

Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất



4.3. Thang đo nghiên cứu

Kế thừa thang đo gốc hoặc nội dung khái niệm, tác giả có sự điều chỉnh nội dung để phù hợp với bối cảnh của nghiên cứu hiện tại. Các chuyên gia nhận định rằng nội dung thang đo đã bao quát nhiều khía cạnh của các nhân tố nghiên cứu, tuy nhiên, sau khi tổng hợp các ý kiến thảo luận, chuyên gia cho rằng cần điều chỉnh nhiều nội dung ở một số nhân tố để hoàn thiện thang đo. Thang đo nghiên cứu chính thức được thể hiện ở Bảng 2.

Thang điểm Likert 5 mức được sử dụng cho quá trình đánh giá của đối tượng khảo sát của chuyên đề 3 (du khách), trong đó, 1 cho biết quan

điểm “Rất không đồng ý” đến 5 cho biết quan điểm “Rất đồng ý”.

Bảng 2. Thang đo nghiên cứu chính thức

TT	Thang đo
Thang đo Nhu cầu du lịch	
1	Tôi ưu tiên các hoạt động du lịch không gây hại đến môi trường tự nhiên.
2	Tôi thích khám phá văn hóa địa phương và mong muốn chúng được bảo tồn.
3	Tôi ưu tiên sử dụng các dịch vụ du lịch bảo vệ môi trường và cộng đồng.
4	Tôi sẵn sàng chi tiêu để hỗ trợ cộng đồng địa phương.
Thang đo Sự tham gia của cộng đồng	
1	Cộng đồng địa phương tham gia vào các quyết định quan trọng về phát triển du lịch.
2	Cộng đồng địa phương tích cực tham gia vào các dự án du lịch.
3	Tôi nhận thấy cộng đồng địa phương có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các tài nguyên tự nhiên và văn hóa liên quan đến du lịch.
4	Tôi cho rằng lợi ích kinh tế từ du lịch được phân phối công bằng trong cộng đồng địa phương.
5	Tôi cảm thấy cộng đồng địa phương tham gia vào việc giám sát và quản lý các hoạt động du lịch để đảm bảo tính bền vững.
Thang đo tài nguyên du lịch	
1	Tôi cảm thấy các tài nguyên thiên nhiên của địa phương có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch bền vững.
2	Tôi cho rằng các lễ hội, di sản văn hóa và phong tục tập quán của địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển du lịch bền vững.
3	Tôi thấy các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của địa phương được bảo tồn và khai thác hợp lý trong các hoạt động du lịch.
4	Tôi nhận thấy tài nguyên du lịch đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương.
5	Tôi nghĩ rằng việc khai thác và quản lý tài nguyên du lịch tại địa phương được thực hiện có kế hoạch và đảm bảo tính bền vững lâu dài.
Thang đo Hạ tầng du lịch	
1	Tôi cảm thấy hệ thống giao thông tại các điểm du lịch dễ tiếp cận và thuận tiện cho việc di chuyển.
2	Tôi hài lòng với chất lượng các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và cơ sở lưu trú tại điểm du lịch này.
3	Tôi thấy các cơ sở giải trí, khu vui chơi và các dịch vụ hỗ trợ được thiết kế hợp lý về vị trí và thân thiện với môi trường.
4	Tôi cảm thấy yên tâm về chất lượng cung cấp điện, nước và vệ sinh tại các điểm du lịch.
5	Tôi thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin (ví dụ như ứng dụng du lịch thông minh, bản đồ số) giúp tôi dễ dàng di chuyển và trải nghiệm du lịch hơn.
Thang đo Chính sách quản lý	
1	Tôi thấy các chính sách quản lý du lịch tại địa phương được quy định rõ ràng và có tính khả thi cao trong thực tế.
2	Tôi nhận thấy các chính sách quản lý du lịch địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.
3	Tôi nhận thấy các chính sách quản lý du lịch phù hợp với việc bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa của địa phương.
4	Tôi nhận thấy chính sách quản lý du lịch địa phương được thực thi một cách nhất quán và hiệu quả.
Thang đo Loại hình du lịch hướng bền vững	
1	Tôi thấy rằng địa phương cung cấp đa dạng các loại hình du lịch phù hợp với sở thích của tôi.
2	Tôi thấy rằng các loại hình du lịch được phát triển tại địa phương giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa và thiên nhiên.
3	Tôi thấy rằng các loại hình du lịch tại địa phương có tính bền vững và thân thiện với môi trường.
4	Tôi thấy rằng các loại hình du lịch tại địa phương tạo điều kiện cho sự tham gia của cộng đồng địa phương vào việc quản lý và phát triển du lịch.
Thang đo Chất lượng dịch vụ	
1	Tôi hài lòng với mức độ thân thiện và chuyên nghiệp của nhân viên phục vụ trong các dịch vụ du lịch tại địa phương.
2	Tôi nhận thấy các dịch vụ du lịch được cung cấp tại địa phương đảm bảo tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường.
3	Tôi đánh giá cao việc cung cấp các dịch vụ du lịch tôn trọng phong tục, văn hóa và bảo tồn di sản của cộng đồng địa phương.
4	Chất lượng dịch vụ du lịch ở đây phù hợp với mong đợi của tôi về tính bền vững và thân thiện với môi trường.
Thang đo Phát triển du lịch bền vững	
1	Tôi nhận thấy du lịch tại địa phương đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế và tăng GRDP thông qua việc thu hút đầu tư và tiêu dùng của du khách.
2	Tôi nhận thấy sự phát triển của du lịch đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm ổn định cho người dân địa phương.

TT	Thang đo
3	Tôi nhận thấy các hoạt động du lịch tại địa phương không gây ô nhiễm và góp phần bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.
4	Tôi nhận thấy các hoạt động du lịch tại đây hỗ trợ tích cực cho việc bảo tồn và phát triển tài nguyên thiên nhiên.
5	Tôi nhận thấy du lịch đã cải thiện đời sống của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động kinh tế và xã hội.
6	Tôi nhận thấy các hoạt động du lịch tại địa phương đã giúp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

4.4. Bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững

Dựa trên các bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững trước đó, tác giả đề xuất bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với ngành du lịch vùng ĐBSCL và tỉnh Long An. Các chuyên gia nhận định rằng nội dung của bộ tiêu chí đã bao quát được các khía cạnh kinh tế-môi trường-xã hội và phù hợp với đặc thù của địa bàn nghiên cứu là vùng ĐBSCL và tỉnh Long An. Tuy nhiên, sau khi tổng hợp các ý kiến thảo luận, chuyên gia cho rằng cần điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bộ tiêu chí hơn. Bộ tiêu chí đánh giá chính thức của nghiên cứu được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững

Khía cạnh	Các tiêu chí	Giải nghĩa
Kinh tế	Số lượng khách du lịch	Tổng số lượng du khách đến địa phương theo năm
	Giá trị đóng góp của du lịch vào GRDP địa phương	Tỷ lệ phần trăm đóng góp của du lịch vào GRDP hàng năm
	Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	Số lượng và chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch (khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng) đáp ứng tiêu chuẩn bền vững
	Việc làm trong ngành du lịch	Số lượng việc làm bền vững trong ngành du lịch
	Mức độ sử dụng hàng hóa địa phương	Tỷ lệ doanh thu từ sản phẩm địa phương trong tổng doanh thu du lịch
	Chỉ số giá dịch vụ du lịch	Mức biến động của giá các dịch vụ du lịch (lưu trú, ăn uống, tham quan) qua các năm
	Số lượng loại hình du lịch bền vững được triển khai	Số lượng các loại hình du lịch bền vững (sinh thái, cộng đồng) đã triển khai trong năm
	Tỷ lệ khách du lịch tham gia vào các loại hình du lịch bền vững	Tỷ lệ phần trăm khách du lịch tham gia vào các loại hình du lịch bền vững so với tổng số khách
	Tỷ lệ người dân địa phương làm việc trong ngành du lịch bền vững	Tỷ lệ phần trăm người dân địa phương làm việc trong các loại hình du lịch bền vững so với tổng số lao động trong du lịch
	Số lượng (tỷ lệ) các khu và điểm du lịch được đầu tư tôn tạo và bảo tồn theo tiêu chuẩn bền vững	Số lượng (tỷ lệ) các khu và điểm du lịch được đầu tư tôn tạo và bảo tồn theo tiêu chuẩn bền vững
Môi trường	Số lượng (tỷ lệ) các khu và điểm du lịch được quy hoạch	Số lượng (tỷ lệ) các khu và điểm du lịch được quy hoạch theo hướng bền vững
	Mật độ điểm du lịch của địa phương	Số lượng điểm du lịch trên mỗi km²
	Mức đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn, bảo vệ tài nguyên môi trường	Tỷ lệ phần trăm lợi nhuận du lịch đóng góp cho hoạt động bảo tồn môi trường
	Mức độ xuống cấp của cảnh quan du lịch	Tỷ lệ phần trăm các điểm du lịch bị xuống cấp theo đánh giá hàng năm
	Mức độ tiêu thụ sản phẩm động vật quý hiếm	Số lượng sản phẩm động vật quý hiếm bị tiêu thụ trong các hoạt động du lịch (có thể được đo bằng các cuộc điều tra và báo cáo)
	Tỷ lệ khu vực du lịch có kế hoạch khai thác bền vững	Tỷ lệ phần trăm các khu vực du lịch có kế hoạch khai thác bền vững được phê duyệt
	Số lượng hoạt động bảo tồn văn hóa và tài nguyên do cộng đồng tham gia	Số lượng chương trình bảo tồn văn hóa và tài nguyên có sự tham gia của cộng đồng

Khía cạnh	Các tiêu chí	Giải nghĩa
Xã hội	Sự phát triển hệ thống doanh nghiệp vừa và nhỏ	Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào ngành du lịch theo năm
	Mức độ hài lòng của cộng đồng địa phương đối với hoạt động du lịch	Mức độ hài lòng của cộng đồng địa phương đối với hoạt động du lịch, bao gồm các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội
	Mức độ an toàn an ninh tại các điểm du lịch	Số lượng vụ việc mất an ninh hoặc tai nạn tại các điểm du lịch trong năm
	Mức độ thương mại hóa văn hóa truyền thống của địa phương	Tỷ lệ phần trăm hoạt động văn hóa địa phương bị thương mại hóa (được xác định thông qua khảo sát)
	Số lượng dịch bệnh, tệ nạn xã hội liên quan đến du lịch	Số lượng các ca dịch bệnh và tệ nạn xã hội có liên quan đến hoạt động du lịch
	Số lượng hoạt động du lịch cộng đồng được quản lý bởi địa phương	Số lượng chương trình hoặc dự án du lịch cộng đồng được cộng đồng địa phương quản lý
	Tỷ lệ người dân tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến du lịch	Tỷ lệ phần trăm người dân tham gia vào các cuộc họp, quyết định về du lịch địa phương
	Số lượng các dự án phát triển du lịch mà cộng đồng hưởng lợi trực tiếp	Số lượng dự án du lịch mà cộng đồng địa phương có lợi ích trực tiếp (việc làm, thu nhập, cơ sở hạ tầng)

5. Kết luận

Việc phát triển du lịch bền vững không chỉ góp phần tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo sự phát triển dài hạn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam đang theo đuổi.

Nghiên cứu đề xuất trong bài viết này sẽ giúp các đơn vị có được mô hình nghiên cứu và bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với chủ đề phát triển du lịch bền vững để áp dụng vào các tỉnh có đặc điểm như vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Nghiên cứu hiện đang tiến hành khảo sát trên địa bàn tỉnh Long An. Kết quả phân tích trên mẫu dữ liệu sẽ được công bố trong các bài viết tiếp theo.

Tài liệu tham khảo:

M. A. Vũ, "Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững," *Tạp chí Công Thương*.
Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), "Sustainable Tourism for Development Guidebook," 2013.
Elkington, J., "Towards the Sustainable Corporation: Win-Win-Win Business Strategies for Sustainable Development," *California Management Review*, no. 39, pp. 90-100, 1994.
Jacobs, M., & Sadler, B., "Sustainable development and environmental assessment: Towards a framework of sustainable development," *Sustainable development and environmental assessment*, pp. 23-31, 1992.
Porter, M. E., "The competitive advantage of nations: With a new introduction," *Free Press*, 2008.
G. Miller, "The development of indicators for sustainable tourism: Results of a Delphi survey of tourism researchers," *Tourism Management*, vol. 22, no. 4, pp. 351-362, 2001.
H. C. Choi and E. Sirakaya, "Sustainability indicators for managing community tourism," *Tourism Management*, vol. 27, no. 6, pp. 1274-1289, 2006.
S. McCool, A. Moisey, and N. Nickerson, "What should tourism sustain? The disconnect with industry perceptions of useful indicators," *Journal of Travel Research*, vol. 40, no. 4, pp. 124-131, 2001.
Organisation for Economic Co-operation and Development, "Handbook on Constructing Composite Indicators: Methodology and User Guide," Paris: OECD Publishing, 2008.
World Tourism Organization, "Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations: A Guidebook," Madrid: WTO, 2004.
European Tourism Indicators System, "European Tourism Indicators System for sustainable destination management," Directorate-General for Internal Market, Industry, Entrepreneurship and SMEs, 2016.
Manning, E. W., "Carrying capacity and environmental indicators: what tourism managers need to know," *WTO News*, no. 2, pp. 9-12, 1996.
Khalid, S., Ahmad, M. S., Ramayah, T., Hwang, J., & Kim, I., "Community empowerment and sustainable tourism development: The mediating role of community support for tourism," *Sustainability*, vol. 22, no. 11, p. 6248, 2019.
Nguyễn Quang Hải, "Impact of investment in tourism infrastructure development on attracting international visitors: A nonlinear panel ARDL approach using Vietnam's data," *Economics*, vol. 3, no. 9, p. 131, 2021.
Khan, A., Bibi, S., Lorenzo, A., Lyu, J., & Babar, Z. U., "Tourism and development in developing economies: A policy implication perspective," *Sustainability*, vol. 4, no. 12, p. 1618, 2020.
A. Holden, "The role of tourism in protecting natural areas in Latin America," *Tourism Management*, vol. 78, pp. 36-65, 2020.
Masrurul, M. M., "Impact of service quality on customer satisfaction in Bangladesh tourism industry: an empirical study," *Advances In Management*, vol. 12, no. 1, 2019.
Cao Tấn Bình, Trần Thị Thanh Nhân & Ngô Nữ Mai Quỳnh, "Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững tỉnh Bình Định: Mô hình nghiên cứu và thang đo," *Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, vol. 632, pp. 53-55, 2023.